TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **84** /2017/DS-ST

Ngày: 29/8/2017

V/v: "Tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Kim Ngân

Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2017/TLST-DS ngày 05/4/2017 về việc "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: ông ***Huỳnh Việt T***, sinh năm 1979; nơi cư trú: A1 khu phố 2, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn*: Bà ***Nguyễn Mỹ H***, sinh năm 1972; Nơi cư trú: B3 Đại lộ Đ, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông ***Nguyễn Ngọc C***, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: B3 Đại lộ Đ, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

Bà Nguyễn Mỹ H, ông Nguyễn Ngọc C ủy quyền cho ông ***Nguyễn Bảo Q,*** sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp B, thị trấn C, huyện CL, tỉnh Bến Tre (theo giấy ủy quyền lập ngày 03/7/2017) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn ông T trình bày:

Do có quen biết nên ông có tham gia dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ. Đến ngày 22/12/2016 (âm lịch) bà H tuyên bố bể hụi và đồng ý trả lại tiền vốn cho ông. Ngày 24/12/2016 bà H có làm giấy thối hụi thừa nhận có nợ ông số tiền 89.525.000 đồng (Tám mươi Chín triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng); cụ thể như sau:

- Dây 1: Hụi tháng 5.000.000 đồng, khui vào ngày 28/10/2015 Al, gồm 22 phần. Ông tham gia 01 phần. Tính đến tháng 01/2017 ông đã đóng cho chủ hụi với số tiền là 57.185.000đồng.

- Dây 2: Hụi tháng 2.000.000 đồng, khui vào ngày 10/6/2016 AL, gồm 25 phần; 01 tháng khui 02 lần, ông tham gia 02 phần. Tính đến tháng 01/2017 ông đã đóng cho chủ hụi với số tiền là 32.340.000đồng.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C liên đới trách nhiệm trả cho ông số tiền hụi còn nợ là 89.525.000 đồng (Tám mươi Cn triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bà H và ông C đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H và ông C vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 17/2/2017 ông Huỳnh Việt T có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C liên đới trả số hụi còn nợ là 89.525.000 đồng (Tám mươi Cn triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi số tiền trên. Bà H và ông C đang cư trú tại phường Phú Khương thành phố Bến Tre. Xét đây là vụ án tranh chấp nợ hụi xảy ra trên địa bàn thành phố Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Bến Tre theo quy định tại các Điều 26, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cho bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C và ông Nguyễn Bảo Q (người được bà H, ông C ủy quyền) nhưng bà H, ông C và ông Q không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Nguyễn Bảo Q để tham gia phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Bảo Q.

[3] Tại tòa, nguyên đơn cho rằng ông có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ, sau đó vào ngày 24/12/2016 hai bên đã thống nhất bà H còn nợ lại ông số tiền là

89.525.000 đồng (Tám mươi Chín triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng), hai bên có làm giấy do bà H viết và ký tên. Nay ông yêu cầu bà H và ông C trả cho ông số tiền trên và không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu của ông T là hợp lý nên được chấp nhận.

[4] Ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Mỹ H là vợ chồng (đăng ký hết hôn tại UBND phường Phú Khương TPBT vào năm 2002). Ông C biết việc bà H làm chủ hụi, bà H chi dùng số tiền thu được từ việc làm chủ hụi vào sinh hoạt gia đình nên ông C cũng phải có trách nhiệm trả cho ông T.

[5] Do bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải được để làm rỏ số tiền nợ hụi giữa hai bên. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt thông báo thụ lý đối với yêu cầu khởi kiện của ông T trong đó đã thể hiện rỏ số tiền mà ông T yêu cầu bà H và ông C phải trả nhưng bà H và ông C không có ý kiến. Điều này chứng tỏ bà H và ông C cũng thống nhất với số tiền mà ông T yêu cầu. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của ông T đồng thời áp dụng Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc ông C có trách nhiệm liên đới cùng bà H trả cho ông T số tiền nêu trên.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 4.476.200đồng (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm đồng) bà H và ông C phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ quy định "Về Họ, hụi, biêu, phường";

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới trả cho ông Huỳnh Việt T số tiền 89.525.000 đồng (Tám mươi Cn triệu năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Ghi nhận việc ông T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.476.200đồng (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm đồng) bà H và ông C phải nộp. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho ông Huỳnh Việt T số tiền 2.238.000đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0010390 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre .

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do Cnh đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre; (1b)
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b)
- Chi cục THADS TP Bến Tre; (1b)
- Các đương sự; (3b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Duy Phong

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hưng **Lý Thị Kim Ngân** **Nguyễn Duy Phong**